

Số: 28/NQ-HĐND

Vạn Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch đầu tư phát triển sử dụng vốn Nhà nước năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Vạn Ninh; Báo cáo thẩm tra số 238/BC-BKTXH ngày 22/12/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ đầu tư phát triển vốn nhà nước năm 2018, bao gồm các nguồn vốn và danh mục công trình sau đây:

I. Tổng nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư công năm 2018:

Dự kiến tổng vốn chi đầu tư phát triển năm 2018 là 88.800 triệu đồng; trong đó:

1. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 72.800 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung là 46.800 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn phân cấp ủy quyền huyện: 35.376 triệu đồng

+ Nguồn vốn phân cấp ủy quyền xã: 11.424 triệu đồng

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối là 26.000 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn CQSDĐ huyện: 17.200 triệu đồng

+ Nguồn CQSDĐ xã: 8.800 triệu đồng.

2. Vốn chương trình phát triển nhân lực : 5.600 triệu đồng;

- 3. Vốn chương trình nông thôn mới : 900 triệu đồng;
- 4. Vốn tỉnh hỗ trợ kè bờ biển : 5.000 triệu đồng;
- 5. Vốn trung ương hỗ trợ kè bờ biển : 4.500 triệu đồng;

II. Phân chia cấp quản lý nguồn vốn đầu tư công

Căn cứ Nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2016-2020, Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; theo đó, phân chia nguồn vốn quản lý giữa cấp tỉnh, cấp huyện (bao gồm cấp xã) trong kế hoạch năm 2018 như sau:

1. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung 46.800 triệu đồng, chiếm 52,70% tổng chi đầu tư, trong đó: phân cấp huyện 35.376 triệu đồng, phân cấp xã 11.424 triệu đồng.

* Đối với vốn phân cấp huyện 35.376 triệu đồng phân bổ như sau:

a) Phân bổ trả nợ công trình chuyển tiếp năm 2017 sang năm 2018: 03 công trình 14.400 triệu đồng chiếm 40,71% vốn phân cấp ủy quyền huyện.

b) Phân bổ vốn công trình xây dựng mới năm 2018: 11 công trình 13.405 triệu đồng chiếm 37,89% vốn phân cấp ủy quyền huyện.

c) Phân bổ nguồn vốn khắc phục bão lụt do bão số 12 gây ra (Danh mục sẽ phân bổ sau theo hồ sơ được duyệt): 5.571 triệu đồng, chiếm 15,75% vốn phân cấp ủy quyền huyện.

d) Dự phòng chi: 2.000 triệu đồng, chiếm 5,65% vốn phân cấp ủy quyền huyện.

- Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất 26.000 triệu đồng, chiếm 29,28% tổng chi đầu tư, trong đó: cấp huyện 17.200 triệu đồng, cấp xã 8.800 triệu đồng.

* Đối với vốn cấp quyền sử dụng đất cấp huyện 17.200 triệu đồng phân bổ như sau:

a) Phân bổ trả nợ công trình chuyển tiếp năm 2017 sang năm 2018: 01 công trình 2.059 triệu đồng chiếm 11,97% vốn cấp quyền sử dụng đất cấp huyện.

b) Phân bổ vốn công trình xây dựng mới năm 2018: 17 công trình 12.141 triệu đồng chiếm 70,59% vốn cấp quyền sử dụng đất cấp huyện.

c) Phân bổ nguồn vốn khắc phục bão lụt do bão số 12 gây ra (Danh mục sẽ phân bổ sau theo hồ sơ được duyệt): 3.000 triệu đồng, chiếm 17,44% vốn cấp quyền sử dụng đất huyện.

2. Nguồn vốn phát triển nguồn nhân lực tỉnh đối ứng 5.600 triệu đồng chiếm 6,31% tổng chi đầu tư, phân bổ cho 02 công trình giáo dục

3. Vốn chương trình nông thôn mới 900 triệu đồng chiếm 1,01% tổng chi đầu tư, phân bổ cho 02 công trình.

4. Vốn tỉnh hỗ trợ kè bờ biển 5.000 triệu đồng chiếm 5,63% tổng chi đầu tư, phân bổ cho 1 công trình.

5. Vốn trung ương hỗ trợ kè bờ biển 4.500 triệu đồng chiếm 5,07% tổng chi đầu tư, phân bổ cho 1 công trình.

(Chi tiết danh mục công trình theo Phụ lục 6 - Biểu số 12 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh có biện pháp điều hành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 trên địa bàn huyện.

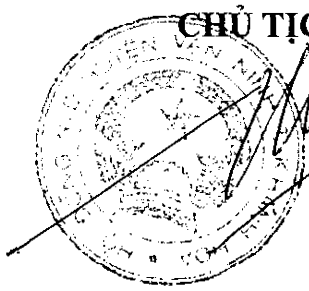
Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vạn Ninh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 5 thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm công báo KH (02 bản);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, CV (02 bản).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Thoại

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật		Đã ghi (Cấp) vốn năm 2017	Tổng số KH các nguồn vốn năm 2018	KH vốn NS huyện, xã năm 2018	Nguồn vốn							Ghi chú	
				Trong đó:		Trong đó:					Cấp huyện			Cấp xã			Vốn khác tỉnh		TW
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Phân cấp ủy quyền huyện	CQSD đất NS huyện	Tổng số	Phân cấp ủy quyền xã, TT	CQSD đất NS xã, TT			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=7+14+15	7=8+11	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số (A+B+C)				250.067		241.348	46.271	88.800	72.800	52.576	35.376	17.200	20.224	11.424	8.800	11.500	4.500	
A	Nguồn vốn phân cấp cho cấp huyện (kể cả phân cấp cho cấp xã)				119.677		111.498	16.180	72.800	72.800	52.576	35.376	17.200	20.224	11.424	8.800			
A.1	Nguồn vốn giao dự toán đầu năm 2018				119.677		111.498	16.180	72.800	72.800	52.576	35.376	17.200	20.224	11.424	8.800			
I	Vốn NS cấp huyện				119.677		111.498	16.180	52.576	52.576	52.576	35.376	17.200						
L1	Nguồn phân cấp ủy quyền của huyện				85.267		78.299	8.580	35.376	35.376	35.376	35.376							
1	Công trình chuyển tiếp và công trình phân bổ vốn năm 2017 còn thiếu				33.090		29.954	8.580	14.400	14.400	14.400	14.400							
1.1	Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Ngô Quyền) và Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Trần Hưng Đạo)	Ban Quản lý dự án các CTXD	Thị trấn Vạn Giã	839/QĐ-UBND ngày 13/10/2015	14.907	1228/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	17.954	4.000	8.000	8.000	8.000	8.000							
1.2	Đường Phạm Ngũ Lão (đoạn từ đường 14/8 đến đường Hà Huy Tập)	Ban Quản lý dự án các CTXD	Thị trấn Vạn Giã	851/QĐ-UBND ngày 14/10/2015	14.798	1238/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	8.986	3.000	4.966	4.966	4.966	4.966							
1.3	Trường Tiểu học Vạn Phú 3: xây mới 04 phòng học, phòng giáo viên, phòng thư viện, phòng nghệ thuật, phòng thiết bị, nhà trực.	Phòng Giáo dục và ĐT	Xã Vạn Phú	842/QĐ-UBND ngày 13/10/2015	3.385	1071/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	3.014	1.580	1.434	1.434	1.434	1.434							
2	Công trình xây dựng mới năm 2018				52.177		48.345		20.976	20.976	20.976	20.976							

S T T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật		Đã ghi (Cấp) vốn năm 2017	Tổng số KH các nguồn vốn năm 2018	KH vốn NS huyện, xã năm 2018	Nguồn vốn						Ghi chú			
				Trong đó:		Trong đó:					Cấp huyện			Cấp xã				Vốn khác tỉnh	TW	
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Phân cấp ủy quyền huyện	CQSD đất NS huyện	Tổng số	Phân cấp ủy quyền xã, TT	CQSD đất NS xã, TT				
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=7+14+15	7=8+11	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
2.1	Trường MG Vạn Bình: Xây mới khu hiệu bộ, 05 phòng học, phòng y tế, nhà bảo vệ; cải tạo, mở rộng bếp một chiều, phòng nhân viên; nhà xe, nhà vệ sinh GV; tường rào; cải tạo sân bê tông; xây kè và đổ đất nâng mặt bằng (điểm Trung Đông 1 - chưa kể vốn Đề án 0	Ban QLDA các CTXD	Xã Vạn Bình	930/QĐ-UBND ngày 20/10/2015	8.526	1944/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.526		2.448	2.448	2.448	2.448								Ngân sách huyện 70%, Ngân sách tỉnh 30%
2.2	Trường TH Vạn Bình (điểm Trung Đông 1): Xây mới khu nhà hành chính, thư viện; nhà xe giáo viên, học sinh; tường rào	Ban QLDA các CTXD	Xã Vạn Bình	936/QĐ-UBND ngày 20/10/2015	4.197	1945/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	4.197		1.666	1.666	1.666	1.666								Ngân sách huyện 70%, Ngân sách tỉnh 30%
2.3	Trường MG Vạn Thọ: Xây mới khu hiệu bộ, bếp ăn một chiều, phòng y tế, nhà bảo vệ, phòng nhân viên, nhà xe nhà vệ sinh GV, tường rào (điểm Cỏ Mã); cổng tường rào (điểm Tuấn Lễ trên); cổng tường rào và nhà vệ sinh GV(điểm Tuấn Lễ dưới)	Ban QLDA các CTXD	Xã Vạn Thọ	932/QĐ-UBND ngày 20/10/2015	2.130	1946/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2.130		991	991	991	991								
2.4	- Đường từ bờ tràn đi Vinh Huệ Vạn Phú	Ban QLDA các CTXD	Xã Vạn Phú	968/QĐ-UBND ngày 22/10/2015	5.492	1927/QĐ-UBND ngày 26/10/2017	1.688		1.688	1.688	1.688	1.688								
2.5	Di dời đường dây hạ áp phục vụ cho xây dựng nhà máy nước Tu Bông	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Xã Vạn Phước	1414/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	470	1942/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	463		463	463	463	463								
2.6	Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất bên trong 5 nhà sinh hoạt cộng đồng thôn (Trung Đông 1, Bình Lộc 1, Bình Lộc 2, Từ Chánh, Bình Trung 2) cho xã Vạn Bình đạt chuẩn NTM	UBND xã Vạn Bình	Xã Vạn Bình						250	250	250	250								
2.7	Trường Mẫu giáo Vạn Bình: Đầu tư bếp ăn 1 chiều, trang thiết bị của văn phòng, phòng nghệ thuật và thiết bị của 05 phòng học	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Xã Vạn Bình	1884/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	642	1947/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	641		449	449	449	449								
2.8	Trường Tiểu học Vạn Bình (điểm Trung Đông 1): Sửa chữa 12 phòng học cũ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Xã Vạn Bình	1871/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.200	1948/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.200		840	840	840	840								

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật		Đã ghi (Cấp) vốn năm 2017	Tổng số KH các nguồn vốn năm 2018	KH vốn NS huyện, xã năm 2018	Nguồn vốn						Ghi chú			
				Trong đó:		Trong đó:					Cấp huyện			Cấp xã				Vốn khác tỉnh	TW	
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Phân cấp ủy quyền huyện	CQSD đất NS huyện	Tổng số	Phân cấp ủy quyền xã, TT	CQSD đất NS xã, TT				
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=7+14+15	7=8+11	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
2.9	Trường Tiểu học Vạn Bình (điểm Trung Đông 1): Trang thiết bị thư viện, phòng giáo viên, đóng bàn ghế mới 18 phòng học	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Xã Vạn Bình	1876/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1089	1949/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.088		762	762	762	762								
2.10	Trường THCS Trần Phú: Cải tạo, sửa chữa mái ngói 05 phòng học, quét vôi khu hành chính, dầy phòng học và phòng chức năng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Xã Vạn Bình	1877/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1231	1950/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.212		848	848	848	848								Ngân sách huyện 70%, Ngân sách tỉnh 30%
2.11	Đường Lê Lợi (đoàn từ đường Hùng Vương đến đường ray xe lửa)	Ban QLDA các CTXD	Thị trấn Vạn Giã	1047/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	27.200	1943/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	27.200		3.000	3.000	3.000	3.000								Ngân sách tỉnh: 18 tỷ, ngân sách huyện: 9,2 tỷ, bố trí vốn 2018-2020
2.12	Nguồn vốn khác phục bão lụt do bão số 12 gây ra (Danh mục sẽ phân bổ sau theo hồ sơ được duyệt)								5.571	5.571	5.571	5.571								
2.13	Dự phòng chi đầu tư								2.000	2.000	2.000	2.000								(Theo quy định về nguyên tắc phân bổ vốn)
1.2	Nguồn CQSD đất NS huyện				34.410		33.199	7.600	17.200	17.200	17.200		17.200							
1	Công trình chuyển tiếp và công trình phân bổ vốn năm 2017 còn thiếu				10.000		8.878	6.200	2.059	2.059	2.059		2.059							
1.1	Trụ sở UBND xã Vạn Khánh	Ban Quản lý dự án các CTXD	Xã Vạn Khánh	835/QĐ-UBND ngày 13/10/2015	10.000	1085/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	8.878	6.200	2.059	2.059	2.059		2.059							
2	Công trình xây dựng mới năm 2018				24.410		24.321	1.400	15.141	15.141	15.141		15.141							
2.1	Cải tạo, sửa chữa Kênh Gò Đò - Bà Thu	UBND xã Vạn Phú	Xã Vạn Phú	1408/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	900	1894/QĐ-UBND ngày 23/10/2017	899		899	899	899		899							
2.2	Nâng mặt bằng điểm dân cư chợ Vạn Khánh	UBND xã Vạn Khánh	Xã Vạn Khánh	1407/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	1.224	1926/QĐ-UBND ngày 26/10/2017	1.186		711	711	711		711							Ngân sách huyện 60%, ngân sách xã 40%
2.3	Đường Hòn Chùa đến nghĩa trang thôn Ninh Tân xã Vạn Thạnh	UBND xã Vạn Thạnh	Xã Vạn Thạnh	1409/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	1.179	1526/QĐ-UBND ngày 03/10/2017	1.179		1.170	1.170	1.170		1.170							

S T T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật		Đã ghi (Cấp) vốn năm 2017	Tổng số KH các nguồn vốn năm 2018	KH vốn NS huyện, xã năm 2018	Nguồn vốn						Ghi chú		
				Trong đó:		Trong đó:					Cấp huyện			Cấp xã					
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Phân cấp ủy quyền huyện	CQSD đất NS huyện	Tổng số	Phân cấp ủy quyền xã, TT	CQSD đất NS xã, TT		Vốn khác tỉnh	TW
1	2	3	4	5	6=7+14+15	7=8+11	8	9	10	11	12	13	14	15	16				
2.4	Kiên cố hóa kênh từ sân đất sét đến Gò đất lớn	Phòng Kinh tế	Xã Vạn Lương	1865/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.115	1933/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.114		607	607	607		607						
2.5	Kiên cố hóa kênh mương Cây Bướm	Phòng Kinh tế	Xã Vạn Bình	1869/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.150	1932/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.148		619	619	619		619						
2.6	Kiên cố hóa kênh Thỏ Hoang	Phòng Kinh tế	Xã Vạn Phước	1874/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.100	1931/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.099		600	600	600		600						
2.7	Nhà kho vũ khí đạn Ban Chỉ huy Quân sự huyện Vạn Ninh	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Vạn Ninh	Thị trấn Vạn Giã	1872/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	950	1951/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	950		550	550	550		550						
2.8	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Hải Triều	UBND xã Vạn Long	xã Vạn Long	1873/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	500	1952/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	500		200	200	200		200						Ngân sách huyện và ngân sách xã
2.9	Đường thôn Bình Trung 2	UBND xã Vạn Bình	Xã Vạn Bình	1864/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.027	1936/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.027		308	308	308		308						Ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện đối ứng 30%
2.10	Đường liên thôn cơ sở Bình Lộc 2	UBND xã Vạn Bình	Xã Vạn Bình	1870/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.214	1940/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.213		361	361	361		361						Ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện đối ứng 30%
2.11	Đường Tứ Chánh - Trung Đông 3	UBND xã Vạn Bình	Xã Vạn Bình	1868/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.198	1939/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.198		359	359	359		359						Ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện đối ứng 30%
2.12	San lấp mặt bằng bãi rác Suối Hàng - Vạn Khánh	Trung tâm Phát triển Quý đất	Xã Vạn Khánh		2.000	1953/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2.000		1.500	1.500	1.500		1.500						
2.13	Hệ thống giếng khoan tập trung, các bể chứa nước và xử lý nước cho 4 thôn đảo xã Vạn Thạnh (gồm Ninh Tân, Ninh Đào, Khải Lương và Diệp Sơn)	Ban QLDA các CTXD	Xã Vạn Thạnh	1200/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 UBND huyện Vạn Ninh	2.650	1234/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	2.607	1.400	512	512	512		512						

S T T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	QB phê duyệt chủ trương đầu tư		QB phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật		Đã ghi (Cấp) vốn năm 2017	Tổng số KH các nguồn vốn năm 2018	KH vốn NS huyện, xã năm 2018	Nguồn vốn							Ghi chú		
				Trong đó:		Trong đó:					Cấp huyện			Cấp xã			Vốn khác tỉnh		TW	
				Số QB, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Số QB, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Phân cấp ủy quyền huyện	CQSD đất NS huyện	Tổng số	Phân cấp ủy quyền xã, TT	CQSD đất NS xã, TT				
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=7+14+15	7=8+11	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
2.14	Sửa chữa dây phòng làm việc UBND xã Xuân Sơn	UBND Xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		735	372/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	735		300	300	300		300							Ngân sách tỉnh, huyện, xã
2.15	- Nâng cấp đường từ QL 1A đến K18	Ban QLDA các CTXD	Thị trấn Vạn Giã	969/QĐ-UBND ngày 22/10/2015	5.623	1934/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	5.621		1.600	1.600	1.600		1.600							
2.16	Xây mới nhà văn hóa - khu thể thao thôn Trung Đông 2 và thôn Trung Đông 3	UBND xã Vạn Bình	Xã Vạn Bình	1867/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.150	1954/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.150		1.150	1.150	1.150		1.150							
2.17	Sửa chữa, nâng cấp Hội trường trụ sở UBND xã Vạn Bình	UBND xã Vạn Bình	Xã Vạn Bình	1875/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	695	1955/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	695		695	695	695		695							
2.18	Nguồn vốn khác phục bão lụt do bão số 12 gây ra (Danh mục sẽ phân bổ sau theo hồ sơ được duyệt)								3.000	3.000	3.000		3.000							
II	Vốn NS cấp xã								20.224	20.224				20.224	11.424	8.800				
II.1	Nguồn phân cấp ủy quyền của xã								11.424	11.424				11.424	11.424					
1	UBND xã Vạn Thắng								975	975				975	975					
2	UBND thị trấn Vạn Giã								975	975				975	975					
3	UBND xã Vạn Phú								975	975				975	975					
4	UBND xã Vạn Phước								808	808				808	808					
5	UBND xã Vạn Bình								808	808				808	808					
6	UBND xã Đại Lãnh								975	975				975	975					
7	UBND xã Vạn Thọ								648	648				648	648					
8	UBND xã Vạn Khánh								808	808				808	808					
9	UBND xã Vạn Long								808	808				808	808					
10	UBND xã Vạn Hưng								975	975				975	975					
11	UBND xã Xuân Sơn								778	778				778	778					
12	UBND xã Vạn Thạnh								778	778				778	778					
13	UBND xã Vạn Lương								1.113	1.113				1.113	1.113					
II.2	Vốn CQSD đất NS xã								8.800	8.800				8.800		8.800				
1	UBND xã Vạn Thắng								3.200	3.200				3.200		3.200				
2	UBND thị trấn Vạn Giã								800	800				800		800				

S T T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt Báo cáo kính tế kỹ thuật		Đã ghi (Cấp) vốn năm 2017	Tổng số KH các nguồn vốn năm 2018	KH vốn NS huyện, xã năm 2018	Nguồn vốn						Ghi chú			
				Trong đó:		Trong đó:					Cấp huyện			Cấp xã						
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyet	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Phân cấp ủy quyền huyện	CQSD đất NS huyện	Tổng số	Phân cấp ủy quyền xã, TT	CQSD đất NS xã, TT		Vốn khác tỉnh	TW	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=7+14+15	7=8+11	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
3	UBND xã Vạn Phú								800	800				800		800				
4	UBND xã Vạn Phước								488	488				488		488				
5	UBND xã Vạn Bình																			
6	UBND xã Đại Lãnh																			
7	UBND xã Vạn Thọ								800	800				800		800				
8	UBND xã Vạn Khánh								1.200	1.200				1.200		1.200				
9	UBND xã Vạn Long								680	680				680		680				
10	UBND xã Vạn Hưng																			
11	UBND xã Xuân Sơn								32	32				32		32				
12	UBND xã Vạn Thạnh																			
13	UBND xã Vạn Lương								800	800				800		800				
B	Nguồn vốn cấp tỉnh giao cho huyện thực hiện				130.390		129.851	30.091	16.000								11.500	4.500		
I	Chương trình phát triển nhân lực (chưa bao gồm Đề án PCGDMN 5 tuổi)				28.991		28.495	18.091	5.600								5.600			
1	Trường Tiểu học Vạn Bình 2	Ban QLDA các CTXD	Xã Vạn Bình	1036/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	14.996	1073/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	14.969	11.996	2.500								2.500			
2	Trường Tiểu học Vạn Lương 3	Ban QLDA các CTXD	Xã Vạn Lương	1034/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	13.995	1077/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	13.526	6.095	3.100								3.100			
II	Chương trình xây dựng nông thôn mới				1.399		1.356		900								900			
1	Nội dài tuyến ống cấp nước cho thôn Xuân Tây, xã Vạn Hưng	Phòng Kinh tế	Xã Vạn Hưng	1231/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	1.399	1941/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.356		900								900			Ngân sách tỉnh năm 2018: 900 triệu đồng và ngân sách huyện năm 2018.
III	Ngân sách Trung ương				100.000		100.000	12.000	9.500								5.000	4.500		

S T T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật		Đã ghi (Cấp) vốn năm 2017	Tổng số KH các nguồn vốn năm 2018	KH vốn NS huyện, xã năm 2018	Nguồn vốn							Ghi chú	
				Trong đó:		Trong đó:					Cấp huyện			Cấp xã			Vốn khác tỉnh		TW
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Phân cấp ủy quyền huyện	CQSD đất NS huyện	Tổng số	Phân cấp ủy quyền xã, TT	CQSD đất NS xã, TT			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=7+14+15	7=8+11	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Kê bờ biển thị trấn Vạn Giã	Ban Quản lý dự án các CTXD	Thị trấn Vạn Giã	33/NQ UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh	100.000	3118/QĐ- UBND ngày 30/10/2015	100.000	12.000	9.500								5.000	4.500	Năm 2016, Ngân sách TW, bổ trí 10.000 triệu đồng, đã giải ngân 3.246 triệu đồng, năm 2017, ngân sách TW tiếp tục bổ trí 10.000 triệu đồng nhưng đã cắt giảm 8.000 triệu đồng còn 2.000 triệu đồng, đã giải ngân đến 31/10/2017: 621 triệu đồng